



Luyện từ và câu



Mở rộng vốn từ: Trật tự - An ninh

2

Tìm những danh từ và động từ có thể kết hợp với từ **an ninh**.

Danh từ kết hợp với **an ninh**

Động từ kết hợp với **an ninh**

3

Hãy xếp những từ sau đây vào nhóm thích hợp: **công an, đồn biên phòng, tòa án, xét xử, bảo mật, cảnh giác, cơ quan an ninh, giữ bí mật, thẩm phán.**



Từ chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự an ninh.



Từ chỉ hoạt động bảo vệ trật tự an ninh hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh.